

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày 22/01/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Trung Sơn

Bà Âu Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Công Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 499/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2023/QĐXXST-DS ngày 18/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06^A/2024/QĐST-DS ngày 11/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Q**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ái N**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày: Ngày 13/4/2022, chị có cho ông Nguyễn Ái N vay số tiền 75.000.000 đồng, mục đích để làm ăn, khi vay ông N có viết và ký tên trong biên nhận nợ, thỏa thuận hai tháng sau sẽ trả đủ tiền, chị cho vay không tính lãi. Đến hạn ông N không trả tiền, chị nhiều lần đòi nhưng ông N cố tình không trả nên chị yêu cầu ông N trả số tiền 75.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Ái N trình bày: Ông xác định có vay chị Q số tiền 75.000.000 đồng, biên nhận nợ là do ông viết và ký tên (vợ ông là người nhận tiền của chị Quý chứ ông không có nhận), ông đồng ý trả cho chị Q 75.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện tại ông đang nợ rất nhiều người số tiền

trên 3.000.000.000 đồng, vợ ông cũng đã bỏ đi làm thuê ở nơi khác, nên ông không có khả năng trả một lần, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Q yêu cầu ông N trả tiền vay nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 13/4/2022, chị Q có cho ông N vay số tiền 75.000.000 đồng, mục đích để làm ăn, khi vay ông N có viết và ký tên, bà Liên ký tên làm chứng trong biên nhận nợ, ông N hứa hai tháng sau sẽ trả đủ tiền, chị cho vay không tính lãi. Đến hạn ông N không trả tiền, chị đã nhiều lần đòi nhưng ông N cố tình không trả nên chị yêu cầu ông N trả số tiền 75.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại giấy biên nhận ngày 13/4/2022 có nội dung thể hiện ông N có vay của chị Q số tiền 75.000.000 đồng. Hơn nữa, ông N cũng thừa nhận có vay của chị Q 75.000.000 đồng, biên nhận là do ông viết và ký tên, bà Liên (vợ ông) ký vào biên nhận với tư cách là người làm chứng nhưng bà Liên là người trực tiếp nhận tiền của chị Q đưa. Khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 tháng, đến hạn chị Q đã nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền nhưng ông không trả, nay ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, là cố tình kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Q. Do đó, chị Quý yêu cầu ông N trả số tiền 75.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

[3] Án phí: Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q.

Buộc ông Nguyễn Ái N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ái N chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Ông Nguyễn Ái N phải chịu 3.750.000đ (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 1.875.000đ (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013023 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thảo Lan